

BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Trắc nghiệm:

Bài 1: Khoanh vào trước đáp án chứa câu trả lời đúng:

a) $9\text{ m } 50\text{ cm} = \dots\text{ cm}$?

A. 9,45 m B. 945 m C. 9,045 m D. 94,5 m

b) $9\text{ tấn } 592\text{ kg} = \dots\text{ tấn}$?

A. 95,92 tấn B. 959,2 tấn C. 9,592 tấn D. 9 592 tấn

c) $725\text{ ml} = \dots\text{ l}$?

A. 0,0725 l B. 7,25 l C. 72,5 l D. 0,725 l

d) Năm chục, bốn đơn vị, 7 phần mười, 4 phần trăm, 1 phần viết là:

A. 54,741 B. 5,4741 C. 547,41 D. 5474,1

Bài 2: Em hãy điền vào bảng sau

Số thập phân gồm	Số thập phân
Bốn chục, năm đơn vị, sáu phần mười, bảy phần trăm và năm phần nghìn	
Bốn trăm linh hai đơn vị, bảy mươi ba phần trăm	
Một đơn vị, sáu mươi bảy phần nghìn	
Bốn nghìn đơn vị, hai mươi lăm phần nghìn	

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $7\text{ cm}^2\text{ } 6\text{ mm}^2 = 7,06\text{ cm}^2$ ☐

b) 9,452 làm tròn đến hàng phần trăm là 9,46 ☐

c) $4\text{ l } 45\text{ ml} = 4,45\text{ l}$ ☐

d) 45,905 làm tròn đến số tự nhiên gần nhất là 46

II. Tự luận:

Bài 1: Từ các con số 9; 3; 2; 0 và dấu “ , ” em hãy lập tất cả các số thập phân bé hơn 1:

.....

.....

Bài 2: Tìm số thập phân thích hợp

a) $7 \text{ km } 500 \text{ m} = \dots \text{ km}$ $970 \text{ m} = \dots \text{ km}$ $6 \text{ km } 116 \text{ m} = \dots \text{ km}$

b) $8 \text{ m } 4 \text{ dm} = \dots \text{ m}$ $2 \text{ m } 14 \text{ cm} = \dots \text{ m}$ $10 \text{ m } 25 \text{ cm} = \dots \text{ m}$

c) $9 \text{ kg } 120 \text{ g} = \dots \text{ kg}$ $9 \text{ tấn } 4 \text{ tạ} = \dots \text{ tấn}$ $680 \text{ g} = \dots \text{ kg}$

d) $5 \text{ m}^2 \text{ } 12 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$ $4 \text{ m}^2 \text{ } 8 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$ $450 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$

e) $3 \text{ l } 150 \text{ ml} = \dots \text{ l}$ $2 \text{ } 465 \text{ ml} = \dots \text{ l}$ $335 \text{ ml} = \dots \text{ l}$

Bài 3: Làm tròn các số thập phân sau đến số tự nhiên gần nhất

35, 507

122,97

0, 125

.....

.....

.....

Bài 4: Số

a) $4,57 \text{ m} = \boxed{} \text{ m } \boxed{} \text{ cm} = \boxed{} \text{ cm}$

b) $2,75 \text{ kg} = \boxed{} \text{ kg } \boxed{} \text{ g} = \boxed{} \text{ kg}$

Bài 5. Sắp xếp các số thập phân 4,797; 4,779; 4,765; 3,781 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn đến bé :